TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 40

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số liền sau của số liền trước số 46 là:

A. 47 **B.** 46 **C.** 44 **D.** 45

Câu 2. Trong số 34, chữ số 4 có giá trị là:

A. 4 đơn vị **B.** 4 chục **C.** 34 **D.** 40

Câu 3. Tổng của hai số là 60, số hạng thứ nhất là 41. Số hạng thứ hai là:

A. 29 **B.** 19 **C.** 20 **D.** 9

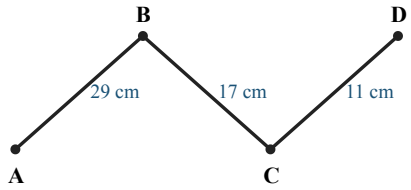
Câu 4. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 54 − 12 − 28 ……. 62 − 32 − 14

A. > **B.** < **C.** =

Câu 5. Thứ Bảy tuần này là ngày 11 tháng 12. Thứ Bảy tuần sau là ngày:

A. ngày 17 **B.** ngày 12 **C.** ngày 18 **D.** ngày 19

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 57 cm **B.** 67 cm **C.** 47 cm **D.** 46 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 81, 73, 65, 57, ……, ……

b) 25, 36, 47, 58, ……, ……

Bài 2. Cho các số: 57, 28, 91, 72, 96.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Bài 3. Tính:

a) 43 + 8 − 11 = ……

b) 47 + 39 − 10 = ……

c) 33 + 23 − 8 = ……

d) 40 l + 35 l − 24 l = …… l

Bài 4. Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

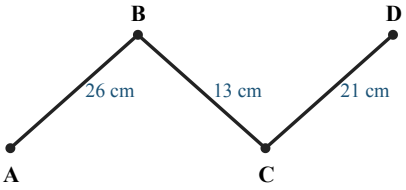




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Lớp 2A thu được 52 kg giấy vụn, lớp 2B thu được ít hơn lớp 2A 8 kg. Hỏi cả hai lớp thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

a) Lớp 2B thu được: …… kg

b) Cả hai lớp thu được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 40

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	B	C	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Bớt 8 mỗi lần: 49, 41

b) Thêm 11 mỗi lần: 69, 80

Bài 2.

a) 28, 57, 72, 91, 96

b) $96 - 28 = 68$

Bài 3.

a) $43 + 8 = 51$; $51 - 11 = 40$

b) $47 + 39 = 86$; $86 - 10 = 76$

c) $33 + 23 = 56$; $56 - 8 = 48$

d) $40 + 35 = 75$; $75 - 24 = 51$

Bài 4.

a) 4 giờ 30 phút (hay 4 giờ rưỡi)

b) 5 giờ 15 phút

Bài 5.

a) $26 + 13 + 21 = 60$ (cm)

b) 60 cm = 6 dm

Bài 6.

Lớp 2B: $52 - 8 = 44$ (kg)

Cả hai lớp: $52 + 44 = 96$ (kg)